TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HSST
Ngày 28 - 11- 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN NGỌC DANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **ĐẶNG THỊ CẦN**

Ông **NGUYỄN NGỌC HẢI**

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Ông **Trương Văn Vương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa có: Bà **Lê Thị Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường UBND xã S, huyện K, Tòa án Nhân dân huyện K mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2017/HSST ngày 25/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐXXST-HS ngày 15/11/2017 đối với các bị cáo:

1/ LÊ NGUYỄN GIA V (Tên thường gọi khác: H) -sinh ngày 13 tháng 7 năm 1982 tại TP.C, Khánh Hòa; nơi đăng ký thường trú và nơi sống: Tổ dân phố P, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Sửa xe máy; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M -sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Ái L -sinh năm 1960; có vợ là Trần Thị Mỹ D -sinh năm 1980 và có 02 con: Con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2016 (Hiện nay cha, mẹ, vợ, con đang ở tại thôn T, xã CL, huyện C, tỉnh Khánh Hòa); tiền sự: Không; tiền án: Ngày 26/3/2004 bị Tòa án Nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 năm tù về tội "Hiếp dâm", đến ngày 03/2/2015 ra tù, chưa được xóa án tích; bị bắt khẩn cấp từ ngày 13/4/2017, sau đó tạm giữ và chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ LÊ THỊ NGỌC H -sinh ngày 06 tháng 9 năm 1985 tại TP.C, Khánh Hòa; nơi đăng ký thường trú và nơi sống: Tổ dân phố P, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S -sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Kim N -sinh năm 1963; chồng Phạm Mạnh H –sinh năm 1982, có hai con: Con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004 (Hiện nay cha, mẹ và chồng ở tại Tổ dân phố P, phường CP, TP.C, Khánh Hòa; các con đang ở tại Thạch

Hà, Hà Tĩnh); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp từ ngày 13/4/2017, sau đó tạm giữ và chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ TRẦN VĂN C -sinh ngày 14 tháng 8 năm 1992 tại xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Xóm X , xã NX, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi sống: Tổ dân phố S, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh H (Đã chết) và bà Võ Thị T -sinh năm 1960; bị cáo hiện chung sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị C -sinh năm 1991, sống tại Tổ dân phố S, phường B, thành phố C và có 01 con chung sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Có 03 tiền án: Ngày 29/4/2011 bị Tòa án Nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 23/6/2012 bị Tòa án huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 29/9/2014 bị Tòa án huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt khẩn cấp từ ngày 13/4/2017, sau đó tạm giữ và chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị **Bo Bo Thị T** -sinh năm 1984;
Trú tại: Thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa;
(*Có mặt tại phiên tòa*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Bo Bo Thị H -**sinh năm 1968
Trú tại: Thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa;
(*Có mặt tại phiên tòa*).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/4/2017, Lê Nguyễn Gia V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79K4-2902, chở Lê Thị Ngọc H đến chỗ ở của Trần Văn C thuộc Tổ dân phố Sơn Long, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh. Tại đây, V rủ C đi trộm xe, C đồng ý và đi vào nhà lấy công cụ phá ổ khóa (đoản phá khóa) bỏ vào túi áo khoác mang theo. V chở C và H đi đường tỉnh lộ 9 hướng Cam Ranh – Khánh Sơn, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì đến thị trấn Tô Hạp, huyện K, C hỏi V trộm xe ở đâu,V trả lời đến bệnh viện và chạy xe vào Trung tâm Y tế huyện K. Thấy xe mô tô biển kiểm soát 79K1-024.95, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ-đen đang dựng tại hành lang vào khu khám bệnh (đây là xe của chị Bo Bo Thị H cho em gái là Bo Bo Thị T mượn). V và C bàn với nhau là sẽ trộm chiếc xe trên, V bảo C tới phá khóa xe. Thấy có nhiều người nên V, C và H đi bộ trong Trung tâm Y tế, sau đó C đi đến chỗ xe mô tô 79K1-024.95, quan sát thấy không có người nên nhanh chóng đứng sát xe mô tô cầm đoản phá khóa điện, sau đó C đi ra ngoài cổng ngồi chờ. Lúc này V, H đi đến gần xe 79K1-024.95, V bảo H điều khiển xe Dream 79K4-2902 ra chỗ C và C chở H đi trước; V đi đến xe 79K1-024.95 nổ máy và điều khiển xe đi khỏi Trung tâm Y tế huyện K.

Lúc này chị Bo Bo Thị T phát hiện chiếc xe của chị mượn bị kẻ gian đang điều khiển chạy ra khỏi Trung tâm Y tế huyện K nên đã tri hô và báo Công an huyện K,

Công an huyện K đã tổ chức truy đuổi và báo cho Công an huyện B, tỉnh Ninh Thuận phối hợp chặn bắt.

Khi điều khiển xe đến xã S, nhóm của V đã tháo 02 (hai) chiếc gương chiếu hậu của xe 79K1-024.95 và chiếc mũ bảo hiểm treo trên xe vứt đi và tiếp tục đi lên hướng xã Phước Bình, huyện B, tỉnh Ninh Thuận thì dừng lại, V lấy bộ dụng cụ ra cùng với C tháo biển số 79K1-024.95 lắp biển số giả 51V3-8584 vào chiếc xe vừa trộm được để tránh bị phát hiện.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi Công an đứng chốt trên đường tỉnh lộ 707, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận thì phát hiện tạm giữ C và H, còn V bỏ chạy đến thị trấn N, tỉnh Ninh Thuận thì bị bắt giữ.

Ngày 17/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K có bản Kết luận số 179/KL-ĐGTS xác định chiếc mô tô biển kiểm soát 79K1-024.95 có giá trị còn lại là 15.840.000đ (*Mười lăm triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 08/KSĐT ngày 24/10/2017, Viện kiểm sát Nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố Lê Nguyễn Gia V và Lê Thị Ngọc H về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999; truy tố bị can Trần Văn C về tội: "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình và đồng phạm, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt; còn các bị cáo Lê Nguyễn Gia V và Lê Thị Ngọc H chưa thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, tuy nhiên các bị cáo đều xác định hành vi của mình đã phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bị hại Bo Bo Thị T xác định: Ngày 12/4/2017, chị có mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79K1-024.95 của chị Bo Bo Thị H để chở người thân đến Trung tâm Y tế huyện K, nhưng sau đó phát hiện kẻ gian điều khiển xe đi khỏi Trung tâm nên chị đã truy hô và báo cho Công an huyện K biết; sau đó Công an huyện K thu hồi được xe mô tô 79K1-024.95 và đã trả cho chị Bo Bo Thị H. Tuy nhiên, chiếc mũ bảo hiểm của chị treo trên xe đã bị mất, nên chị T yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường giá trị chiếc mũ bảo hiểm của chị là 70.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bo Bo Thị H trình bày: Chếc xe mô tô 79K1-024.95 là tài sản hợp pháp của chị, ngày 12/4/2017 chị có cho em gái là Bo Bo Thị T mượn để chở người thân đến khám bệnh tại Trung tâm Y tế huyện K, nhưng bị kẻ gian lấy mất, sau đó Công an huyện K đã thu hồi chiếc xe và đã trả lại cho chị. Tuy nhiên, khi nhận lại xe thì ổ khóa điện của xe đã bị hỏng phải thay hết 500.000 đồng, nên chị H yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị 500.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo cũng chấp nhận bồi thường như yêu cầu của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, điều khoản và hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 để xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Gia V mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội *" Trộm cắp tài sản*"; Áp dụng

Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 để xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc H mức án từ 9 đến 12 tháng tù về tội *" Trộm cắp tài sản*"; Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 để xử phạt bị cáo Trần Văn C mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội *" Trộm cắp tài sản*";

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 246 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại Bo Bo Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bo Bo Thị H và các bị cáo Lê Nguyễn Gia V, Lê Thị Ngọc H và Trần Văn C.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2003 tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2003; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình điều tra - truy tố - xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Viện kiểm sát Nhân dân huyện K và Tòa án Nhân dân huyện K, cũng như Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2]*Về nội dung*: Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để xác định: Khoảng 14 giờ ngày 12/4/2017 tại Trung tâm Y tế huyện K (thuộc thôn T, xã S, huyện K), các bị cáo Lê Nguyễn Gia V, Lê Thị Ngọc H và Trần Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79K1-024.95 có giá trị là 15.840.000 đồng của chị Bo Bo Thị H cho chị Bo Bo Thị T mượn. Như vậy hành vi của các bị cáo Lê Nguyễn Gia V, Lê Thị Ngọc H đã đủ dấu hiệu cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Trần Văn C đã có 3 tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" đã tái phạm nay tiếp phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên hành vi của bị cáo C đủ dấu hiệu cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Do đó bản Cáo trạng số 08/KSĐT ngày 24/10/2017 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Lê Nguyễn Gia V, Lê Thị Ngọc H và Trần Văn C với điều, khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác - đây là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ; hành vi ấy đã gây mất an ninh chung tại địa phương, gây lo lắng trong Nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo Lê Nguyễn Gia V trong vụ án này là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp, là người chuẩn bị công cụ phương tiện và cũng là người thực hành tích cực nhất; tại phiên tòa bị cáo không khai báo thành khẩn, chưa biết ăn năn hối cải; mặt khác, bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa án tích, đã được cải tạo giáo dục trong thời gian dài nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà tiếp tục tái phạm nên cần áp dụng Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc.

Bị cáo Lê Thị Ngọc H là người giúp sức tích cực, bị cáo biết rõ các bị cáo V, C lên huyện K mục đích trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không can ngăn mà ngược lại đồng ý cùng tham gia và giúp sức tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khác thực hiện trót lọt hành vi chiếm đoạt; tại phiên tòa bị cáo không khai báo thành khẩn, chưa biết ăn năn hối cải. Vì vậy cũng cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tuy nhiên thấp hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Trần Văn C cũng là người thực hành tích cực, đã chuẩn bị công cụ phạm tội, là người có nhiệm vụ phá khóa điện xe mô tô tạo điều kiện thuận lợi để bị cáo V dễ dàng thực hiện hành vi chiếm đoạt. Hơn nữa, bị cáo đã có 03 tiền án về tội " Trộm cắp tài sản" đã được cải tạo giáo dục trong thời gian dài nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà tiếp tục tái phạm nguy hiểm. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhất.

Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Lê Thị Ngọc H phạm tội lần đầu; tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; mặc dù các bị cáo Lê Nguyễn Gia V và Lê Thị Ngọc H không khai báo thành khẩn và chưa thể hiện sự ăn năn hối cải, nhưng các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là phạm tội. Vì vậy, cần thiết áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm g Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V, H, C và áp dụng thêm Điểm h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3]*Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các bị cáo đều thỏa thuận bồi thường thiệt hại, cụ thể: Các bị cáo Lê Nguyễn Gia V, Lê Thị Ngọc H và Trần Văn C liên đới bồi thường cho chị Bo Bo Thị T 70.000 đồng, cho chị Bo Bo Thị H 500.000 đồng. Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện và đúng pháp luật nên Tòa công nhận.

[4]*Về vật chứng vụ án:* Cơ quan điều tra Công an huyện K có thu giữ: 01 xe mô tô (biển kiểm soát 79K4-2902 có số khung LLCLXL3C411300581, số máy 1P50FMG310770124); 01 ba lô bằng vải (màu nâu đen, bên ngoài có chữ KS, phía đáy ba lô có chữ Panasonic); 02 cờ lê bằng kim loại (màu trắng, một đầu bọc vải, một đầu không, có cuốn băng keo); 01 thanh kim loại (màu đen, một đầu nhọn-dẹp, cán nhựa màu xanh xẩm, dài 15cm); 01 bộ đoản phá khóa gồm: 01 cờ lê điếu 8 bằng kim loại (màu trắng, hình trụ tròn dài 17,2cm); 01 thanh kim loại (màu xám đen dài 08cm, một đầu hình lục giác cỡ 08mm, một đầu dẹp-nhọn); 01 biển kiểm soát 51V3-8584; 01 túi giả da (màu đen, kích thước 13cm x 08cm x 05cm); 01 kìm cắt (cán bọc nhựa màu

đỏ, dài 17cm); 02 tuốc nơ vít (dài 13cm, cán bằng nhựa màu đen, có trục bằng kim loại, kiểu hai đầu, đường kính 0,6cm); 01 đoạn lưỡi cưa bằng kim loại (loại hai lưỡi, một đầu bo tròn, một đầu thẳng, dài 15cm, rộng 02cm); 01 cờ lê bằng kim loại (dài 14cm, một đầu cở 14mm, một đầu cở 16mm). Xét thấy chiếc xe mô tô qua xác minh chưa rõ nguồn gốc, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ điều tra, xử lý ở vụ án khác nên Tòa không xem xét; đối với số vật chứng còn lại hiện nay không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5]*Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Lê Nguyễn Gia V, Lê Thị Ngọc H** và **Trần Văn C** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo **TRẦN VĂN C 03***(Ba)* **năm tù**, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam 13/4/2017.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm g Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo **LÊ NGUYỄN GIA V 02** *(Hai)* **năm tù**, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam 13/4/2017.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo **LÊ THỊ NGỌC H 01** *(Một)* **năm tù**, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam 13/4/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 246 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại Bo Bo Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bo Bo Thị H và các bị cáo Lê Nguyễn Gia V, Lê Thị Ngọc H và Trần Văn C như sau:

- Các bị cáo Lê Nguyễn Gia V, Lê Thị Ngọc H và Trần Văn C liên đới bồi thường cho chị Bo Bo Thị T 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng), cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 23.333 đồng.

- Các bị cáo Lê Nguyễn Gia V, Lê Thị Ngọc H và Trần Văn C liên đới bồi thường cho chị Bo Bo Thị H 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 166.666 đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2003 tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô bằng vải (màu nâu đen, bên ngoài có chữ KS, phía đáy ba lô có chữ Panasonic); 02 cờ lê bằng kim loại (màu trắng, một đầu bọc vải, một đầu không, có cuốn băng keo); 01 thanh kim loại (màu đen, một đầu nhọn-dẹp, cán nhựa màu xanh xẩm, dài 15cm); 01 bộ đoản phá khóa gồm: 01 cờ lê điếu 8 bằng kim loại (màu trắng, hình trụ tròn dài 17,2cm); 01 thanh kim loại (màu xám đen dài 08cm, một đầu hình lục giác cỡ 08mm, một đầu dẹp-nhọn); 01 biển kiểm soát 51V3-8584; 01 túi giả da (màu đen, kích thước 13cm x 08cm x 05cm); 01 kìm cắt (cán bọc nhựa màu đỏ, dài 17cm);

02 tuốc nơ vít (dài 13cm, cán bằng nhựa màu đen, có trục bằng kim loại, kiểu hai đầu, đường kính 0,6cm); 01 đoạn lưỡi cưa bằng kim loại (loại hai lưỡi, một đầu bo tròn, một đầu thẳng, dài 15cm, rộng 02cm); 01 cờ lê bằng kim loại (dài 14cm, một đầu cở 14mm, một đầu cở 16mm) theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/10/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thị hành án dân sự huyện K.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2003; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Lê Nguyễn Gia V, Lê Thị Ngọc H và Trần Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Nguyễn Gia V, Lê Thị Ngọc H và Trần Văn C, người bị hại Bo Bo Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bo Bo Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Danh

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND huyện K;*
- *Công an huyện K;*
- *THADS huyện K;*
- *Sở Tư pháp Khánh Hòa;*
- *Bị cáo, bị hại, người LQ*
- *Lưu HS, án văn.*